

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 22-4-2025

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán:

ông Lê Văn Thường

ông Đặng Kim Nhân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên

tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Thị H** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 03-01- 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 913/2025/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025.

1. Bi cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: **tổ E, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng**; Nơi cư trú: **số D B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông **Nguyễn Đức V** và con bà **Phan Thị C**); có chồng tên là **Nguyễn Đăng P** và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997 và con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Phúc T - Công ty L**, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**, có mặt tại phiên toà.

3. Bị hại: bà Nguyễn Thị Sương T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: số C đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, **Nguyễn Thị H** lợi dụng lòng tin của bà **Nguyễn Thị Sương T1** ở gần nhà với **H**. **H** đưa ra thông tin gian dối với bà **T1** là có nhiều mối quan hệ với những người trong Ngân hàng tại thành phố Đà Nẵng và đang thực hiện việc kinh doanh mua bán nhiều bất động sản khác nhau. Vì vậy, **H** cần tiền để kinh doanh bất động sản và đáo hạn Ngân hàng. Sau khi đưa ra thông tin gian dối như trên thì **H** đề nghị bà **T1** cho **H** vay tiền để **H** thực hiện công việc trên. **H** hứa hẹn đối với số tiền vay, mượn của bà **T1** thì **H** trả trong khoản thời gian từ 07 ngày đến 30 ngày kể từ ngày nhận tiền bao gồm tiền vay và lãi vay kèm theo. Bà **T1** tin tưởng **H** nên đồng ý cho **H** vay tiền theo thỏa thuận mà **H** đưa ra. Mọi giao dịch chuyển tiền đều được **H** thông qua số tài khoản 191221731380015 tại **Ngân hàng TMCP K** mang tên **Nguyễn Thị H**. Khi vay mượn tiền của **T1**, **H** sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có số điện thoại 0908.259.177 của **H** để nhắn tin trả lời xác nhận số tiền **T1** chuyển cho **H** thời gian nhận và trả. **Nguyễn Thị H** chỉ đưa ra thông tin có nguồn cần đáo hạn Ngân hàng và nhà, đất cần mua chứ không đưa ra bất cứ thông tin, giấy tờ, hình ảnh cụ thể nào về những nguồn đáo hạn, nhà, đất trên cho bà **T1** biết. Sau khi nhận tiền và xác nhận với bà **T1** thì **Nguyễn Thị H** không có thực hiện việc đáo hạn Ngân hàng cũng như mua bán nhà, đất mà sử dụng vào mục đích cá nhân như: Trả nợ, tiêu xài cá nhân, chuyển tiền cho **Diệp Đình Q** nộp giúp tiền vào tài khoản sàn giao dịch EXNESS của **H**, cho bà **Nguyễn Thị B** là chị ruột **H** mượn và sử dụng chính số tiền vay của **T1** để trả tiền lãi cho bà **T1**. Thời gian đầu, **H** được bà **Nguyễn Thị Bích C1** trả tiền mượn và tiền thu lợi được từ việc chơi nhị phân trên sàn EXNESS nên lấy tiền trả lại cho bà **T1** kèm theo tiền lợi nhuận. Thấy **H** uy tín nên bà **T1** càng tin tưởng **H**, khi **H** hỏi vay thêm thì bà **T1** cho **H** vay thêm với số tiền tăng dần. Đến tháng 8/2021, bà **T1** đòi lại tiền thì **H** nói dối đang làm đáo hạn nợ Ngân hàng, mua nhà, đất nhưng do dịch **C**, địa phương hạn chế việc ra đường nên chưa thực hiện xong và nhiều lý do khác để né tránh việc trả lại tiền cho bà **T1**. Sau nhiều lần hứa hẹn đến lúc **H** không còn khả năng trả lại tiền cho bà **T1**, **H** xóa tài khoản Zalo có số điện thoại 0908.259.177 cắt liên lạc với bà **T1** rồi dùng tài khoản Zalo có số điện thoại 0905.121.437 để liên lạc với người khác. Tổng số tiền **H** đưa ra thông tin gian dối lấy của **T1** là: 9.090.000.000 đồng (Chín tỷ không trăm chín mươi triệu đồng), bằng nhiều thủ đoạn **H** đã trả cho bà **T1** số tiền 4.304.320.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm lẻ bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng số tiền còn

lại H đang chiếm đoạt 4.785.680.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 03-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/5/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 13/01/2025, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/01/2025, bị hại Nguyễn Thị Sương T1 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên nếu bị cáo bồi thường thì xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại Nguyễn Thị Sương T1 trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại Nguyễn Thị Sương T1 là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 1 (mười bảy) năm tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 17 năm tù là thỏa đáng, không nhẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền quy kết bị cáo chiếm đoạt 09 tỷ đồng, vì bị cáo đã trả cho bị hại và đây là quan hệ

dân sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, kính mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thống nhất quan điểm của Luật sư bào chữa.

Bị hại **T1** tranh tụng: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật. Bị cáo chiếm đoạt tiền của tôi thì phải bồi thường cho tôi và tôi không biết ai ngoài bị cáo đã chiếm đoạt tiền của tôi. Do đó, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho tôi.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, bị cáo **Nguyễn Thị H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 17 tháng 01 năm 2025, bị hại **Nguyễn Thị Thương T1** kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên nếu bị cáo bồi thường thì xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, kháng cáo của bị cáo, bị hại là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Nguyễn Thị H** nhận tội, thể hiện: bị cáo **Nguyễn Thị H** và bị hại **Nguyễn Thị Thương T1** ở gần nhà nhau nên có quen biết. Lợi dụng vào sự nhẹ dạ cả tin của bị hại **T1**, bị cáo **H** đưa ra những thông tin gian dối là có nhiều mối quan hệ với những người làm việc trong Ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đang thực hiện việc kinh doanh mua bán nhiều bất động sản khác nhau, nên cần tiền để kinh doanh bất động sản và đáo hạn Ngân hàng, từ thông tin này bị cáo đặt vấn đề vay mượn tiền của bà **T1** và hứa trong vòng từ 07 ngày đến 30 ngày sẽ trả lại tiền gốc + lãi suất cho bà **T1**. Tin tưởng lời hứa hẹn của bị cáo, nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2021 bị hại **T1** đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo thông qua chuyển khoản tại Ngân hàng với tổng số tiền 9.090.000.000 đồng (Chín tỷ không trăm chín mươi triệu đồng). Sau khi nhận được số tiền của bị hại **T1**, bị cáo không sử dụng vào việc đáo nợ Ngân hàng, cũng như không đầu tư kinh doanh bất động sản mà sử dụng chuyển tiền đầu tư sản giao dịch EXNESS thông qua ông **Diệp Đình Q** chơi nhì phân bất hợp pháp, trả nợ, tiêu xài cá nhân; đồng thời, sử dụng chính tiền của bà **T1** dùng trả lãi và trả gốc, hậu quả không còn khả năng trả lại tiền cho bà **T1** nên cắt liên lạc với bà **T1**.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Thị H** phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp

sơ thẩm kết án bị cáo **Nguyễn Thị H** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

...

Bị cáo **Nguyễn Thị H** bị xét xử theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc chung thân, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt gấp nhiều lần mức khởi điểm của khung hình phạt bị xét xử. Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thị H** là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 17 (mười bảy) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nhẹ.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Nguyễn Thị H** cung cấp thông tin cho rằng có ông ngoại là **Phan C2** là liệt sỹ, được tặng thưởng Huy chương. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới này là không đáng kể làm thay đổi mức hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị H** và kháng cáo của bị hại **Nguyễn Thị Sương T1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Thị H** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị H** và kháng cáo của bị hại **Nguyễn Thị Sương T1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

3. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/5/2023.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Thị H** phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-CA thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường